CÔNG TY TNHH Y KHOA ĐỨC TRÍ
PKĐK ĐỨC TRÍ

Số: 03/CV-PKĐKĐT

V/v Tăng, giảm số lượng người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 01 năm 2026.

Kính gửi: **Sở Y tế thành phố Đà Nẵng;**

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15, ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP, ngày 30/12/2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 01412/ĐNA-GPHĐ, ngày 28/11/2025 của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng về việc cấp phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho Phòng khám đa khoa Đức Trí;

Phòng khám đa khoa Đức Trí thuộc Công ty TNHH Y khoa Đức Trí kính gửi Sở Y tế xem xét đăng tải danh sách tăng người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Phòng khám như sau:

1. Danh sách tăng người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (nếu có)	Ghi chú
1	Phạm Nguyễn Thùy Dương	001082/ĐNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7 CN	KCB Răng hàm mặt	Không	Báo tăng từ ngày 01/12/2025
2	Phan Thị Thùy Nhi	001449/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7 CN	Phụ trách KCB YHCT Bác sĩ KCB YHCT &PHCN	Không	Báo tăng từ ngày 25/11/2025
3	Lê Thị Hoài Nam	004151/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7 CN	Điều dưỡng	Không	Báo tăng từ ngày 01/12/2025

2. Danh sách giảm người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (nếu có)	Ghi chú
1	Lê Xuân Thư	003462/QNA-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7 CN	Điều dưỡng	Không	Báo giảm từ ngày 31/12/2025
2	Đỗ Thị Ngọc Ánh	001126/PT-GPHN	KCB y học cổ truyền	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7 CN	Phụ trách KCB YHCT Bs KCB y học cổ truyền	Không	Báo giảm từ ngày Báo tăng từ ngày 31/12/2025
3	Trương Ngọc Lễ	001206/QNA-CCHN	KCB đa khoa	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7 CN	KCB đa khoa	Không	Báo giảm từ ngày 13/01/2026

Phòng khám đa khoa Đức Trí thuộc Công ty TNHH Y khoa Đức Trí kính báo cáo Sở Y tế xem xét.

Rất mong nhận được sự quan tâm của quý cơ quan.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4001300003 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH Y KHOA ĐỨC TRÍ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Ths Bs Nguyễn Đình Tý

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ĐỨC TRÍ THUỘC CÔNG TY TNHH Y KHOA ĐỨC TRÍ.
2. Địa chỉ: Tổ 3, Thôn Kế Xuyên 2, Xã Thăng Điền, thành phố Đà Nẵng.
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Từ 07h00 - 21h00 (Từ thứ 2 đến Chủ nhật).
4. Danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại phòng khám:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Ngô Văn Minh	005322/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Trưởng phòng khám, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật; phụ trách KCB Ngoại khoa; Tiêm khớp-tiêm mô quanh gân	Không	
2	Nguyễn Văn Hùng	001726/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Nội khoa	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Phụ trách KCB nội khoa Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, điện tâm đồ	Không	

3	Lý Thị Kim Chi	001728/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa, điện tâm đồ, thăm dò chức năng hô hấp	Không	
4	Nguyễn Thiện	001209/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Không	
5	Trang Lê Hoàng	004513/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa Khám chữa bệnh Tai Mũi Họng	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Phụ trách KCB Tai mũi họng Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Tai Mũi Họng; Nội soi Tai mũi họng, điện tâm đồ	Không	
6	Lê Thị Kim Hồng Hạnh	000442/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Phụ trách KCB RHM, Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Răng hàm mặt	Không	
7	Phạm Nguyễn Thùy Dương	001082/ĐNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Không	
8	Võ Tấn Thi	004439/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng, nội soi dạ dày - tá tràng, Điện não đồ	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Phụ trách KCB PHCN, Bác sĩ KCB Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng, nội soi dạ dày - tá tràng, Điện não đồ	Không	

9	Phan Thị Thùy Nhi	001449/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Phụ trách KCB YHCT, Bác sĩ KCB Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Không	
10	Đoàn Thị Thúy Diễm	007597/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Phụ trách KCB chẩn đoán hình ảnh Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
11	Trần Nguyễn Quang Tiến	009083/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y.	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	KTV X-quang. Phụ trách phòng X-quang, bó bột	Không	
12	Nguyễn Thị Thúy Loan	009443/QNA-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	KTV X-quang	Không	
13	Nguyễn Thị Lý	008780/QNA-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm Y học	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Xét nghiệm Y học, Vi sinh; Phụ trách phòng Xét nghiệm	Không	
14	Bùi Thị Thanh Thủy	004696/QNA-CCHN	Cao đẳng Xét nghiệm Y học	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Xét nghiệm	Không	

15	Nguyễn Viết Chương	3434/CCHN-D-SYT-QNA	Nhà thuốc	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Dược sĩ; Phụ Trách nhà thuốc	Không	
16	Nguyễn Thị Thêm	2002/CCHN-D-SYT-QNA	Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm y tế xã	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Dược sĩ	Không	
17	Lê Thị Trang	4262/CCHN-D-SYT-ĐNAI	Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Dược sĩ	Không	
18	Nguyễn Thị Thu	000642/QNA-CCHN	Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Điều dưỡng trưởng	Không	
19	Trần Thị Hoài Thương	007121/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Y sĩ	Không	
20	Lê Văn Thành Quốc	000919/ĐNA-GPHN	Y sĩ đa khoa	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Y sĩ	Không	
21	Lê Thị Hoài Nam	004151/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Điều dưỡng	Không	

22	Nguyễn Thị Thanh Vi	003464/QNA-CCHN	Điều dưỡng Nha khoa	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Điều dưỡng nha khoa	Không	
23	Trần Thị Thanh Yến	004861/QNA-CCHN	Y sĩ Đa khoa	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Y sĩ	Không	
24	Dương Thị Mỹ Duyên	000950/ĐNA-GPHN	Y sĩ YHCT	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Y sĩ YHCT	Không	

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 01 năm 2026

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4001300008 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH Y KHOA ĐỨC TRÍ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

ThsBs Nguyễn Đình Tý